

Số: 43425/CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH MTV kỹ thuật máy bay
(Địa chỉ: sân bay Nội Bài, xã Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội)
MST: 0102713673

Trả lời công văn số 560/TCTHK-CTKT ngày 10/3/2015 và hồ sơ bổ sung số 834/TCTHK-CTKT ngày 09/4/2015 của Công ty TNHH MTV kỹ thuật máy bay hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại Điểm 1, Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Tại Điểm 2, Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

“Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.”

+ Tại Điểm 2, Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ.”

+ Tại Điều 8 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp kê khai:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;*
- 2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;*
- 3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.”*

+ Tại Điều 11 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp trực tiếp:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 12 hướng dẫn về thuế GTGT:

“Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu.”

+ Tại Điều 13 hướng dẫn về thuế TNDN:

“Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.”

Căn cứ Hợp đồng số 001-VAECO-TLD ngày 31/3/2015 giữa Công ty TNHH MTV kỹ thuật máy bay với nhà thầu TLD Asia Ltd.

Theo các quy định trên, trường hợp Công ty có ký hợp đồng mua thiết bị với nhà thầu nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hợp đồng

tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm thì Công ty có trách nhiệm nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài, cụ thể như sau:

- Về thuế GTGT:

Thuế GTGT nhà thầu nước ngoài được tính trên giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam (giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu). Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu, trong đó doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu cung cấp dịch vụ, tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh dịch vụ là 5%.

- Về thuế TNDN:

Thuế TNDN nhà thầu nước ngoài được tính trên toàn bộ giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT) mà Nhà thầu nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài (nếu có). Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên giá trị hàng hóa là 1%, tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên giá trị dịch vụ là 5%.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH MTV kỹ thuật máy bay được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 2;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr (2)



Mai Sơn